

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: 21/2015/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn
sách nhà nước của tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XI - KỲ HỌP THỨ 18**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2002;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước năm 2002;

Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 136/TTr-UBND, ngày 23 tháng 11 năm 2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2015, tại kỳ họp thứ 18./.

**CHỦ TỊCH
Lê Viết Chữ**

QUY ĐỊNH

**Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển
nguồn ngân sách nhà nước của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020**
(Kèm theo Nghị quyết số 21/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015 của HĐND tỉnh)

I. NGUỒN VỐN PHÂN BỐ**1. Xác định nguồn vốn phân bổ**

Căn cứ mức vốn đầu tư phát triển (sau đây gọi tắt là vốn) nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương Trung ương giao cho tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020 (trừ các nguồn vốn trái phiếu Chính phủ, hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương, chương trình mục tiêu quốc gia, thu sử dụng đất, xổ số kiến thiết).

2. Xác định tỷ lệ vốn phân cấp

Đối với nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương do Trung ương giao cho tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020 và hằng năm (không tính số thu tiền sử dụng đất); tỉnh thực hiện phân bổ cho các huyện, thành phố ít nhất là 30% trên tổng vốn cân đối ngân sách địa phương, trong đó phân cấp cho các huyện, thành phố quản lý, chủ động phân bổ 20% và tỉnh hỗ trợ cho các huyện, thành phố ít nhất 10% để thực hiện các đề án được tỉnh phê duyệt, hỗ trợ thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới (bao gồm trả nợ các khoản vay tín dụng), hỗ trợ thực hiện những công trình có tính kết nối, lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của vùng và địa phương.

Đối với nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương và trái phiếu Chính phủ, Trung ương giao theo danh mục. Các nguồn vốn xổ số kiến thiết, chương trình mục tiêu quốc gia, tỉnh quản lý và phân khai danh mục công trình theo đúng mục tiêu của từng chương trình, trừ một số chương trình có quy định về phân cấp riêng.

II. NGUYÊN TẮC VÀ THỨ TỰ ƯU TIÊN TRONG PHÂN BỐ VỐN**1. Nguyên tắc**

a) Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

b) Việc phân bổ vốn phải nhằm thực hiện các mục tiêu, định hướng của Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 của tỉnh; các quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực.

c) Phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư nguồn NSNN và thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội.

d) Bố trí vốn tập trung, hạn chế tình trạng đầu tư dàn trải; đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn; đúng tiến độ để hoàn thành dự án theo quy định của Luật đầu tư công và quy định có liên quan.

đ) Tập trung bố trí vốn để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình trọng điểm.

e) Tập trung bố trí vốn đối ứng (phần vốn ngân sách địa phương) cùng với vốn Trung ương để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia, Chương trình mục tiêu.

g) Thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật.

h) Đảm bảo tính công khai, minh bạch trong việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

k) Dành lại dự phòng 10% tổng mức vốn kế hoạch đầu tư trung hạn để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn.

2. Thứ tự ưu tiên

a) Thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản và trả nợ ngân sách:

- Bố trí đủ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo từng cấp ngân sách.

- Đối với các khoản nợ ngân sách (bao gồm nợ vay ngân hàng phát triển và nợ ứng trước ngân sách): bố trí đủ vốn để hoàn trả nợ ngân sách; trường hợp nợ ngân sách lớn (kế hoạch đầu tư trung hạn nếu bố trí đủ để hoàn trả, sẽ không còn nguồn để đối ứng các chương trình, dự án ODA, bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp), thì bố trí ít nhất 50% để hoàn trả nợ ngân sách và dành số còn lại để sử dụng vào mục đích cần thiết, cấp bách khác theo thứ tự ưu tiên trong Quy định này. Trong quá trình điều hành nếu có tăng thu ngân sách tỉnh, Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất bố trí nguồn tăng thu để thu hồi các khoản ứng trước, còn lại mới được phép sử dụng để bố trí cho các dự án chuyển tiếp và các dự án khởi công mới theo Quy định này.

b) Bố trí các dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch (cụ thể theo từng năm kế hoạch).

c) Bố trí đối ứng các dự án sử dụng vốn ODA, và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

d) Bố trí vốn để tham gia thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP).

đ) Bố trí vốn thực hiện các dự án chuyển tiếp theo tiến độ được duyệt.

e) Bố trí đủ vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư.

g) Số vốn còn lại bố trí khởi công mới các dự án thật sự cần thiết, cấp bách, đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan, các dự án không có khả năng hoàn vốn trực tiếp hoặc không xã hội hóa được.

III. NỘI DUNG NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ VÀ ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

1. Phân bổ vốn do tỉnh quản lý

a) Nội dung phân bổ vốn

- Dự phòng 10%;

- Trả nợ ngân sách (nếu có);

- Phân bổ vốn cho những dự án do các Sở, ban ngành của tỉnh quản lý;

- Phân bổ vốn cho những dự án do huyện, thành phố làm chủ đầu tư từ nguồn vốn ngân sách tỉnh; bao gồm việc hỗ trợ ít nhất 10 % nêu tại khoản 2 Mục I Quy định này.

b) Nguyên tắc phân bổ vốn cho những dự án do các Sở, ban ngành của tỉnh quản lý

Trong từng ngành, lĩnh vực bố trí vốn theo nguyên tắc, thứ tự ưu tiên quy định tại Mục

II Quy định này và các nguyên tắc cụ thể sau:

- UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí vốn cho các công trình, dự án do sở, ban ngành của tỉnh quản lý trên cơ sở nhu cầu đầu tư phát triển của từng ngành, lĩnh vực phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020.

- Các dự án được bố trí vốn phải nằm trong quy hoạch đã được phê duyệt, thuộc danh mục kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của tỉnh và có đầy đủ thủ tục về đầu tư theo quy định.

- Các dự án được bố trí vốn có trong danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 đều phải có chủ trương đầu tư.

c) Nguyên tắc phân bổ vốn cho những dự án do huyện, thành phố làm chủ đầu tư từ nguồn vốn ngân sách tỉnh

Phân bổ vốn cho các huyện, thành phố phải đảm bảo phù hợp với các nguyên tắc và thứ tự ưu tiên tại Mục II Quy định này và các nguyên tắc cụ thể sau:

- UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí vốn cho một số công trình, dự án của UBND các huyện, thành phố trên cơ sở nhu cầu đầu tư phát triển của địa phương, phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực của tỉnh; đồng thời, phù hợp với mục tiêu phát triển theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020.

- Ưu tiên bố trí đủ để thanh toán nợ đọng trong xây dựng cơ bản phần vốn ngân sách tỉnh.

- Tiếp tục bố trí vốn để thực hiện hoàn thành các dự án chuyển tiếp đã được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách tỉnh trong giai đoạn 2011-2015.

- Các dự án được bố trí vốn phải nằm trong quy hoạch đã được phê duyệt, thuộc danh mục kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của tỉnh và có đầy đủ thủ tục về đầu tư theo quy định.

- Các dự án được bố trí vốn có trong danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 đều phải có chủ trương đầu tư.

- Lựa chọn và bố trí vốn khởi công mới những dự án lớn, trọng điểm, có tính lan tỏa, có tác động thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của vùng và địa phương, đảm bảo an sinh xã hội, gắn với giữ vững quốc phòng, an ninh của địa phương và của tỉnh; ưu tiên các dự án kết hợp được nhiều nguồn vốn như: vốn khai thác quỹ đất, vốn ngân sách huyện, vốn Chương trình mục tiêu quốc gia và vốn huy động khác.

2. Phân bổ vốn phân cấp cho các huyện, thành phố

a) Nguyên tắc phân bổ vốn

Trên cơ sở kế hoạch vốn phân cấp hằng năm do UBND tỉnh giao, UBND huyện, thành phố trình HĐND cùng cấp thông qua kế hoạch phải bảo đảm thực hiện theo đúng các nội dung tại Mục II Quy định này và các nguyên tắc cụ thể sau:

- Về xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản, ứng trước ngân sách: các địa phương phải xây dựng phương án xử lý nợ đọng và bố trí kế hoạch trong trung hạn để trả nợ. Trong quá trình điều hành hằng năm nếu có tăng thu phần ngân sách địa phương hưởng thì ưu tiên bố trí trả nợ đọng xây dựng cơ bản để đẩy nhanh tiến độ thực hiện phương án xử lý nợ; sau khi thanh

toán dứt điểm các khoản nợ đọng, ứng trước thì mới được phép bố trí số tăng thu còn lại cho các dự án chuyên tiếp, khởi công mới thật sự cấp bách.

- Phân bổ vốn cho các công trình, dự án thực hiện theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, thành phố và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 của các huyện, thành phố.

- Các công trình, dự án được phân bổ vốn phải nằm trong quy hoạch đã được phê duyệt, thuộc danh mục kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của huyện, thành phố và có đầy đủ thủ tục về đầu tư theo quy định.

- Chủ động phân bổ vốn thực hiện Chương trình Xây dựng nông thôn mới, cụm công nghiệp làng nghề và trụ sở xã, ưu tiên phân bổ vốn đầu tư ngành giáo dục đào tạo hằng năm ít nhất 20% vốn phân cấp và vốn đối ứng để thực hiện các đề án được tỉnh phê duyệt.

b) Nguyên tắc xây dựng tiêu chí, định mức phân bổ vốn

- Đảm bảo phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản có liên quan.

- Phù hợp với Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ; các tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển được xây dựng cho năm 2016 là cơ sở để xác định số vốn phân cấp cho các huyện, thành phố trong 5 năm 2016-2020.

- Đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn 2016-2020.

- Bảo đảm tương quan hợp lý giữa việc đầu tư phát triển đô thị, các địa phương có nguồn thu lớn với việc ưu tiên hỗ trợ các vùng miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các vùng khó khăn khác, để góp phần thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các vùng trong tỉnh.

- Bảo đảm sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư của ngân sách nhà nước, tạo điều kiện cho các địa phương chủ động trong việc cân đối, lồng ghép các nguồn vốn ngân sách đầu tư cho địa phương, thu hút tối đa các nguồn vốn khác cho đầu tư phát triển.

- Bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn đầu tư phát triển.

- Mức vốn phân cấp (không bao gồm nguồn thu từ sử dụng đất) năm 2016 của từng huyện, thành phố ít nhất bằng số vốn tăng 10% từ vốn phân cấp năm 2015. Vốn phân cấp của huyện, thành phố các năm tiếp theo được tính tăng cùng với tỷ lệ mà Trung ương sử dụng khi tính mức vốn cân đối ngân sách địa phương của tỉnh năm kế hoạch.

c) Các tiêu chí phân bổ vốn

Các tiêu chí phân bổ vốn (không bao gồm nguồn thu sử dụng đất) cho các huyện, thành phố gồm 4 nhóm sau đây:

- Tiêu chí dân số, gồm: số dân trung bình và số người dân tộc thiểu số của các huyện, thành phố.

- Tiêu chí về trình độ phát triển, gồm: tỷ lệ hộ nghèo, số thu nội địa (không bao gồm số thu sử dụng đất).

- Tiêu chí diện tích, gồm: diện tích đất tự nhiên của các huyện, thành phố và tỷ lệ diện tích đất trồng lúa trên tổng diện tích đất tự nhiên.

- Tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã (gồm: xã, phường, thị trấn) gồm: tiêu chí số đơn vị hành chính cấp xã; số xã miền núi, vùng cao, hải đảo; số xã bãi ngang ven biển.

- Đối với tiêu chí bổ sung về xã ATK thuộc vùng căn cứ kháng chiến (ATK lịch sử): căn cứ hướng dẫn của Trung ương, UBND tỉnh xem xét hỗ trợ riêng với mức bố trí bằng hoặc cao hơn mức Trung ương hỗ trợ để thực hiện đầu tư cho các xã ATK.

d) Xác định số điểm của từng tiêu chí cụ thể

- *Tiêu chí dân số*: bao gồm số dân trung bình và số người dân tộc thiểu số năm 2014. Cách tính cụ thể như sau:

(1) Điểm của tiêu chí dân số trung bình

Dân số trung bình	Điểm
Từ 5.000 người trở xuống	5
Trên 5.000 người, cứ 5.000 người tăng thêm được tính thêm	3

(2) Điểm của tiêu chí số người dân tộc thiểu số

Số dân	Điểm
Cứ 5.000 người dân tộc thiểu số được	4

- *Tiêu chí về trình độ phát triển, gồm 2 tiêu chí*: tỷ lệ hộ nghèo, thu nội địa (không bao gồm khoản thu sử dụng đất).

(1) Điểm của tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo

Tỷ lệ hộ nghèo	Điểm
Cứ 5% hộ nghèo	2

(2) Điểm tiêu chí thu nội địa (không bao gồm khoản thu sử dụng đất)

Thu nội địa	Điểm
Từ 10 tỷ đồng trở xuống	5
Trên 10 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng, cứ 10 tỷ đồng tăng thêm được tính thêm	3
Trên 50 tỷ đồng đến 100 tỷ đồng, cứ 10 tỷ đồng tăng thêm được tính thêm	4
Trên 100 tỷ đồng, cứ 10 tỷ đồng tăng thêm được tính thêm	4,5

- *Tiêu chí diện tích, gồm 02 tiêu chí*: diện tích đất tự nhiên và tỷ lệ diện tích đất trồng lúa trên tổng diện tích đất tự nhiên.

(1) Điểm diện tích tự nhiên

Diện tích đất tự nhiên	Điểm
Từ 100 km ² trở xuống	6
Trên 100 km ² đến 500km ² , cứ 50km ² tăng thêm được tính thêm	3
Trên 500 km ² đến 1.000km ² , cứ 50km ² tăng thêm được tính thêm	2
Trên 1.000 km ² , cứ 50km ² tăng thêm được tính thêm	1

(2) Điểm tỷ lệ diện tích đất trồng lúa trên tổng diện tích đất tự nhiên

Tỷ lệ diện tích đất trồng lúa trên tổng diện tích đất tự nhiên	Điểm
Từ 5% trở xuống	0,5
Trên 5%, cứ 1% diện tích tăng thêm được tính thêm	1

- *Tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã, gồm:* tiêu chí số đơn vị hành chính cấp xã; số xã miền núi, vùng cao, hải đảo; số xã bãi ngang ven biển.

(1) Điểm tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã

Xã phường, thị trấn	Điểm
Mỗi xã, phường, thị trấn được tính	1

(2) Điểm tiêu chí xã miền núi, vùng cao

Xã	Điểm
Mỗi xã được tính	1

(3) Điểm tiêu chí xã hải đảo (huyện Lý Sơn)

Xã	Điểm
Mỗi xã được tính	2

(4) Điểm tiêu chí xã bãi ngang ven biển

Xã	Điểm
Mỗi xã được tính	1

đ) Định mức phân bổ vốn

Căn cứ vào các tiêu chí trên để tính ra số điểm của từng huyện, thành phố và tổng số điểm của 14 huyện, thành phố làm căn cứ để xác định số vốn phân bổ cho mỗi huyện, thành phố. Vốn đầu tư phân bổ cho 01 đơn vị địa phương được tính theo công thức:

$$V_n = \frac{V\Delta T}{\Delta} x \Delta_n$$

Trong đó: - $V\Delta T$ là tổng vốn đầu tư giao cho các huyện, thành phố;

- Δ là tổng điểm của 14 huyện, thành phố;

- Δ_n là tổng điểm của mỗi huyện, thành phố, được xác định trên cơ sở cộng điểm của từng tiêu chí trên;

- V_n là vốn phân bổ cho 1 đơn vị huyện, thành phố ứng với Δ_n .

đ) Điều chỉnh bất hợp lý

Sau khi phân bổ theo các nguyên tắc, tiêu chí và định mức nêu trên, đối với các huyện, thành phố có số vốn phân cấp được tính cho năm 2016 thấp hơn số vốn tăng 10% từ vốn phân cấp năm 2015 do UBND tỉnh giao sẽ được điều chỉnh bằng cách bổ sung thêm cho đơn vị để đảm bảo ít nhất là bằng với số vốn tăng 10% từ vốn phân cấp năm 2015 do UBND

tỉnh giao.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020 và quy hoạch phát triển kinh tế – xã hội, ngành, lĩnh vực của địa phương đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, các đơn vị đã được phân bổ vốn có trách nhiệm lựa chọn các công trình, dự án quan trọng, cấp thiết đảm bảo quy định để thực hiện có hiệu quả nguồn vốn đầu tư phát triển.

Trường hợp các đơn vị địa phương sử dụng vốn không đảm bảo nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ, sử dụng vốn không bảo đảm hiệu quả đầu tư, sử dụng không hết vốn trong năm thì UBND tỉnh sẽ xem xét quyết định điều chỉnh vốn hoặc hạn chế vốn phân bổ trong năm kế hoạch tiếp theo./.
